

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Xác định hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ: Tôi/ tác giả Lưu Trọng Lư Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu đúng phương thức biểu đạt: 0,75 điểm.	0,75
	2	Những yếu tố khơi dậy kỉ niệm về mẹ trong khổ thơ (1): <i>nắng mới hắt bên song, tiếng gà trưa gáy náo nùng.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 yếu tố: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 1 yếu tố: 0,5 điểm.	0,75
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ trong hai câu thơ “Nét cười đen nhánh sau tay áo Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.” Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ “nét cười đen nhánh” chỉ nụ cười của mẹ. - Khiến hình ảnh của mẹ hiện lên sinh động, tươi tắn, e ấp, dịu dàng sau tay áo. Đó là nụ cười tỏa rạng lấp lánh khi có ánh nắng mới chiếu vào in đậm trong tâm trí của tác giả từ thuở ấu thơ. - Làm hình ảnh được hình dung cụ thể, rõ nét, tăng tính gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. Qua đó tác giả bộc lộ tình cảm triu mến, nhớ thương người mẹ quá cố. Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ và nêu đủ các hiệu quả nghệ thuật như trên hoặc có cách diễn đạt khác nhưng tương đương :1,0 điểm. - Học sinh nêu được biện pháp tu từ và hai hiệu quả nghệ thuật hoặc không chỉ ra biện pháp tu từ nhưng nêu đủ các hiệu quả nghệ thuật: 0,75 điểm. - Học sinh chỉ nêu được một hiệu quả nghệ thuật nói trên (hoặc tương đương): 0,25 điểm - Học sinh chỉ nêu ra biện pháp tu từ: 0,25 điểm	1,0
	4	Nhan đề “Nắng mới” có ý nghĩa: - Từ một hình ảnh thiên nhiên bình dị nắng mới mỗi độ xuân về tác giả gửi gắm trong đó tâm trạng thôn thức bồi hồi nhớ về người mẹ quá cố. Đó là cái nắng lung linh, tràn ngập niềm vui và sức sống những ngày còn mẹ. - Nắng mới gắn với hình ảnh thân thương của người mẹ thường đem áo phơi ngoài dậu thưa với nét cười rạng rỡ tươi đẹp, là biểu tượng của tình mẫu tử thiêng liêng sâu nặng sưởi ấm tâm hồn con người. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 2 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý: 0,25 điểm. Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong đáp án bằng các từ ngữ/cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống?	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	0,25

	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lạc quan chính là một thái độ sống tích cực mà mỗi người nên có để nhìn nhận các vấn đề trong cuộc sống theo hướng tốt đẹp hơn. - Tinh thần lạc quan khiến chúng ta dễ dàng thành công. Trước mỗi khó khăn thử thách, người lạc quan luôn giữ vững được tinh thần, tìm cách vượt qua một cách tốt nhất. Tinh thần lạc quan giúp cho con người sống một cách có ý nghĩa và truyền năng lượng tích cực đó cho mọi người xung quanh. - Tinh thần lạc quan có vai trò to lớn đối với cuộc sống con người. Nó giúp chúng ta sống vui vẻ hơn, tận hưởng được nhiều vẻ đẹp hơn của cuộc sống, giúp cho cuộc sống muôn màu sắc hơn. <p>Hướng dẫn chấm: + <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> + <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> + <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,75
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu 0,25 điểm.</p>	0,5
2	Cảm nhận về đẹp hai khổ thơ cuối bài thơ Tràng Giang.	5,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Về đẹp hai khổ thơ cuối bài thơ Tràng Giang Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí xuất xứ của đoạn thơ. + Huy Cận là một trong những tác giả xuất sắc của phong trào Thơ mới. Thơ Huy Cận hàm súc, giàu chất suy tưởng, triết lí. Trước Cách mạng hồn thơ Huy Cận mang nỗi buồn mênh mang, da diết. Thiên nhiên trong thơ thường bao la,</p>	0,5

	<p>hiu quạnh, tạo cảm giác cô đơn, rợn ngợp. Trước vũ trụ bao la con người thật nhỏ bé và cô đơn.</p> <p>+ Bài thơ Tràng Giang tiêu biểu cho đặc điểm thơ Huy Cận trước cách mạng, kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp thơ ca cổ điển và tâm sự thời đại.</p> <p>+ Hoàn cảnh sáng tác- vị trí đoạn thơ trong bài thơ.</p>	
	<p>* <i>Cảm nhận về đẹp của hai khổ thơ:</i> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, cần làm rõ các ý cơ bản sau:</p> <p>+ Bốn câu thơ trên: Tiếp tục hoàn thiện bức tranh Tràng Giang với hình ảnh những lớp bèo nổi nhau trôi dạt trên sông và những bờ xanh tiếp bãi vàng lặng lẽ. Thiên nhiên nối tiếp thiên nhiên không có dấu hiệu nào của sự giao hòa, gắn kết với cuộc sống con người. Cảnh có thêm màu sắc nhưng càng buồn hơn, chia lìa hơn.</p> <p>+ Bốn câu thơ tiếp:</p> <p>Hai câu đầu là bức tranh phong cảnh kì vĩ, nên thơ. Cảnh được gọi ra bởi bút pháp nghệ thuật cổ điển với hình ảnh mây cao, núi bạc, cánh chim; đồng thời mang dấu ấn tâm trạng tác giả.</p> <p>Hai câu sau trực tiếp bộc lộ tấm lòng thương nhớ quê hương tha thiết. “Dợn dợn” là từ láy nguyên rất sáng tạo của Huy Cận. Từ láy này đi cùng với cụm từ “vời con nước” cho thấy một nỗi niềm băng khuâng, cô đơn của “Lòng quê”. Đó là nỗi niềm của một người con mất nước: nhớ quê hương ngay cả khi đứng giữa quê hương. Trong lòng thi nhân luôn thường trực nỗi nhớ ấy. Thế mới biết tấm lòng yêu quê hương tha thiết của nhà thơ, mới hiểu được Tràng Giang là bài thơ “dọn đường cho lòng yêu giang sơn Tổ quốc” (Xuân Diệu)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - 2,5 điểm</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu : 1,0 điểm - 1,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</p>	2,5
	<p>* <i>Đánh giá:</i></p> <p>Đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, niềm khát khao hòa nhập với cuộc đời và lòng yêu quê hương đất nước thiết tha của tác giả.</p> <p>-Nghệ thuật:</p> <p>Sự kết hợp hài hòa giữa sắc thái cổ điển và hiện đại, nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh giàu tính tạo hình, hệ thống từ láy giàu giá trị biểu cảm...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>-Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>-Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Lưu ý: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong phong cách thơ Huy Cận; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; có nhiều cách diễn đạt độc đáo hấp dẫn thể hiện sự tìm tòi trong cách viết câu. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0